SAO Y; VĂN PHÒNG, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG; 29/07/2024; 11:03:55 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 08 /CT-UBND	*Hải Phòng, ngày 26 tháng 7 năm 2024*

CHỈ THỊ
Về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

HOẢ TỐC

Năm 2025 có ý nghĩa rất quan trọng, là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố 5 năm 2021-2025, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ XVI, cũng là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, nhất là Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVII, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 được xây dựng trong bối cảnh tình hình quốc tế, khu vực dự báo tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, ngày càng phức tạp, khó lường hơn; tình hình kinh tế - xã hội cả nước vẫn còn những hạn chế, khó khăn, chịu tác động nhiều chiều từ bên ngoài.

Để tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tiếp theo, yêu cầu đặt ra đối với các cấp, ngành, địa phương, đơn vị là cần duy trì tập trung cao độ, theo dõi sát diễn biến tình hình quốc tế, trong nước; tiếp tục xử lý, khắc phục những hạn chế, yếu kém, phát huy những kết quả đã đạt được; căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố 5 năm 2021-2025 và tình hình, kết quả thực hiện đến nay để xác định rõ yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 với quyết tâm cao nhất, triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố 5 năm 2021-2025 theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố.

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các cấp, các ngành khẩn trương xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 với những yêu cầu và nội dung chủ yếu sau:

A. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

I. YÊU CẦU

1. Đối với đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

- Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 01/12/2023 Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2024; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố năm 2024 và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố trong điều hành thực hiện kế hoạch năm 2024.

- Đánh giá đúng thực chất, bảo đảm tính khách quan, trung thực, sát thực tiễn về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, có so sánh với năm 2023 và các năm 2021-2023, bao gồm: các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2024; phân tích, đánh giá những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế, xã hội, kết cấu hạ tầng, môi trường, cải cách hành chính, chuyển đổi số, quốc phòng, an ninh...; các tồn tại, hạn chế, trong đó phân tích kỹ các nguyên nhân chủ quan và khách quan; xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong những tháng cuối năm để kịp thời khắc phục, hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, cải thiện đời sống Nhân dân trong những tháng cuối năm.

2. Đối với xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ, chính xác tình hình, kết quả đã đạt được trong thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các năm 2021-2023, ước thực hiện kết quả năm 2024 và dự báo tình hình quốc tế, trong nước; đánh giá, phân tích, dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đề ra tại Kế hoạch 5 năm 2021-2025; tập trung theo dõi, dự báo kịp thời những diễn biến của tình hình thế giới và trong nước để chuẩn bị, sẵn sàng các kịch bản, giải pháp, đối sách phù hợp, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực có thể xảy ra đến mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Trên cơ sở đó, xác định các mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, các nghị quyết của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, hướng tới thực hiện cao nhất các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

- Năm 2025 là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Các mục tiêu, định hướng và giải pháp đề ra phải bám sát, cụ

thể hóa các mục tiêu, phương hướng, giải pháp chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, mang tính đột phá, đổi mới, mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả hơn; đảm bảo tính khả thi, đồng bộ, phù hợp với khả năng thực hiện của các ngành, các cấp, các địa phương, gắn với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; tạo ra chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong phát triển kinh tế - xã hội, nỗ lực phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

Các nhiệm vụ, giải pháp phải cụ thể về nội dung, thời gian, tiến độ thực hiện, hoàn thành, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, lượng hóa kết quả thực hiện.

- Kế hoạch của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị phải phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của thành phố; phù hợp với đặc điểm, trình độ phát triển của từng ngành, lĩnh vực, địa phương; cần bám sát những dự báo, đánh giá tình hình và bối cảnh thành phố, trong nước và quốc tế trong giai đoạn tới; đảm bảo sự kế thừa những thành quả đã đạt được, có sự đổi mới và tiếp thu, tiếp cận xu hướng phát triển chung của khu vực và thế giới cũng như khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Việc đề xuất các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực, địa phương phụ trách: (i) phải thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo đúng quy định (ii) bảo đảm khả năng thu thập thông tin, theo dõi liên tục, đánh giá định kỳ, không đề xuất các chỉ tiêu chuyên ngành phức tạp, chủ yếu phục vụ mục đích nghiên cứu; (iii) bảo đảm tính khả thi, dễ hiểu, có khả năng so sánh với dữ liệu quá khứ; (iv) bảo đảm tính gắn kết chặt chẽ và phản ánh trực tiếp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu; (v) phù hợp với thông lệ.

Trường hợp chỉ tiêu đề xuất không thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã phải có định nghĩa, khái niệm, phương pháp tính rõ ràng, phù hợp với quy định, bảo đảm tính chính xác, đồng bộ, thống nhất về thông tin, số liệu thống kê, phục vụ tốt công tác theo dõi, đánh giá và xây dựng kế hoạch; bảo đảm nguồn lực thực hiện trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị căn cứ yêu cầu tại mục I phần A, xây dựng báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với các nội dung chủ yếu, gồm:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

Trên cơ sở tình hình, kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2024, các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị tổ chức đánh giá và ước thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 trên tất cả các ngành, lĩnh vực, địa phương được phân công phụ trách, quản lý. Nội dung đánh giá phải đầy đủ, thực chất, chính xác các kết quả đạt được (đặc biệt cần nêu rõ thành tựu nổi bật của năm 2024, so sánh với kết quả thực hiện năm 2023 và thời điểm trước dịch Covid-19), những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân để có biện pháp khắc phục, trong đó tập trung đánh giá tác động của xung đột quân sự tại Ucraina, dải Gaza, Biển Đỏ, tình hình lạm phát, tỷ giá, lãi suất, biến động giá cả hàng hóa thế giới (xăng dầu, vàng...), các vấn đề an ninh truyền thống, an ninh phi truyền thống, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, an ninh mạng...; bài học kinh nghiệm trong thực hiện kế hoạch năm 2024... Cụ thể:

a) Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị đánh giá theo nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 01/12/2023 Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2024; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố năm 2024 và các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện của Ủy ban nhân dân thành phố[1].

b) Ngoài nội dung tại điểm a, các địa phương đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ quận, huyện và Hội đồng nhân dân quận, huyện về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 được xây dựng trong bối cảnh tình hình thế giới dự báo tiếp tục chuyển biến nhanh, khó lường. Kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm lại, còn đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các xu hướng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển bền vững dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển mạnh mẽ, ngày càng trở thành xu thế rõ nét, đem lại cả thách thức và thời cơ.

Trong nước, năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, đồng thời là năm tập trung tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần

---

[1] Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 17/01/2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố năm 2024; Quyết định số 4669/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 ban hành Chương trình công tác năm 2024; Quyết định số 4589/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Quyết định số 4791/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước năm 2024; Kế hoạch hành động số 338/KH-UBND ngày 29/12/2023 thực hiện chủ đề năm 2024 "Đẩy mạnh chỉnh trang, hiện đại hóa đô thị - Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu - Tăng cường thực hiện các chính sách xã hội và chuyển đổi số".

thứ XIV. Tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, các cân đối lớn được đảm bảo; môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện; vị thế, uy tín của nước ta tiếp tục được nâng lên. Tuy nhiên, khó khăn, thách thức còn rất lớn, nhất là việc hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; nền kinh tế có độ mở lớn, chịu tác động mạnh từ những yếu tố bất lợi bên ngoài trong khi những hạn chế, yếu kém nội tại chậm được khắc phục.

Trong bối cảnh đó, các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị nghiên cứu, xác định các vấn đề cơ bản của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, trong đó tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

a) Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, bao gồm nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của bối cảnh thành phố, trong nước, khu vực và quốc tế tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; đặc biệt lưu ý những vấn đề như ảnh hưởng của xung đột quân sự Nga - Ucraina, dải Gaza, Biển Đỏ, chủ nghĩa bảo hộ, xu hướng liên kết mới trên thế giới, tình hình lạm phát, điều chỉnh chính sách của các nền kinh tế lớn, biến động giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu, xu hướng dịch chuyển dòng vốn, chuỗi cung ứng toàn cầu, các xu hướng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, các vấn đề an ninh phi truyền thống như dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, an ninh mạng…

b) Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

c) Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu.

d) Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu.

Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị nghiên cứu, đề xuất các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu của năm 2025 bảo đảm thống nhất với nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của các kế hoạch 5 năm 2021 - 2025, đồng thời phải phù hợp với điều kiện thực tiễn và tình hình phát triển của từng ngành, từng địa phương. Trong đó:

- Tiếp tục tham mưu và tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 46-CTr/TU ngày 08/3/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Nâng cao chất lượng tổ chức thi hành pháp luật; quán triệt, tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật.

- Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo định hướng phát triển 03 trụ cột chủ yếu: công nghiệp công nghệ cao; cảng biển - logistics; du lịch - thương mại. Cơ cấu lại các ngành sản xuất và dịch vụ theo hướng hiện

đại, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả. Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả. Tập trung triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 53-CTr/TU ngày 17/7/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 05/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 22/12/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 14/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững thành phố Hải Phòng giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố cơ cấu lại ngành nông nghiệp thành phố giai đoạn 2021-2025.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, nhất là các công trình hạ tầng giao thông trọng điểm. Triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại và các văn bản chỉ đạo của thành phố. Tiếp tục phát triển hạ tầng năng lượng, hạ tầng số, hạ tầng thương mại điện tử, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, ứng phó với biến đổi khí hậu.... Phát triển kinh tế biển, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng.

- Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế; tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục đào tạo; nâng cao chất lượng giáo dục đại học; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập; bảo đảm công bằng, bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục của người dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục. Triển khai Đề án Đổi mới và phát triển Trường Đại học Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tăng tốc chuyển đổi số. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền. Tăng cường giám sát, kiểm tra. Khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ sai, sợ trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức. Đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thành ủy tại Công văn số 1243-CV/TU ngày 06/3/2024 về việc quán triệt, triển khai Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

- Phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; bảo đảm mọi người đều có cơ hội tham gia và thụ hưởng thành quả phát triển kinh tế xã hội của thành phố. Tích cực triển khai Chương trình hành động số 73-CTr/TU ngày 08/5/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội. Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ người dân, người lao động mất việc làm và doanh nghiệp gặp khó khăn. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, phúc lợi xã hội, giảm nghèo bền vững, chính sách an sinh xã hội, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, chính sách dân tộc, tôn giáo; đẩy mạnh việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội. Đẩy mạnh việc phát triển du lịch. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học. Tăng cường phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng. Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; triển khai hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông chính sách, tạo đồng thuận xã hội.

B. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2025-2027

Để dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025- 2027 được xây dựng khoa học, sát với thực tế và mang tính khả thi cao, các cấp, ngành, đơn vị cần quán triệt thực hiện tốt các yêu cầu sau:

I. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

1. Yêu cầu trong xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

1.1. Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 được xây dựng theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan, phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025, các mục tiêu theo các Nghị quyết của Thành ủy; các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển theo quy định, các văn bản pháp luật và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền có liên quan; có đầy đủ cơ sở pháp lý, căn cứ tính toán; phù hợp với đánh giá tình hình thực hiện năm 2024, các năm 2021-2024, khả năng thực hiện năm 2025 và thực hiện cao nhất các mục tiêu kế hoạch 5 năm 2021- 2025.

1.2. Các Sở, ngành khi xây dựng dự toán cần tính tới việc rà soát lồng ghép, bãi bỏ các chế độ, chính sách chồng chéo, trùng lặp, kém hiệu quả; chỉ đề xuất ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi cân đối được nguồn thực hiện; dự kiến đầy đủ nhu cầu ngân sách nhà nước theo phân cấp thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Bố trí dự toán để thu hồi các khoản ứng trước chi ngân sách nhà nước đến hạn thu hồi trong năm theo quy định tại Điều 50 Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công. Không bố trí dự toán chi cho các chính sách, chế độ chưa ban hành, các chính sách, chế độ dự kiến trình kỳ họp Hội đồng nhân dân cuối năm và thực hiện từ năm 2025.

1.3. Tập trung chỉ đạo, xử lý, giải quyết dứt điểm ngay từ khâu xây dựng dự toán những tồn tại, sai phạm trong quản lý tài chính, ngân sách đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện, kiến nghị theo đúng quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025:

2.1. Đối với dự toán thu Ngân sách nhà nước năm 2025:

Dự toán thu Ngân sách nhà nước năm 2025 phải được xây dựng theo đúng các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý thuế, các Luật về thuế, phí, lệ phí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo thu đúng, thu đủ các nguồn thu của Ngân sách nhà nước, thực hiện cao nhất các mục tiêu kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025, thực hiện các mục tiêu về thu ngân sách 5 năm giai đoạn 2021-2025.

Xây dựng dự toán thu năm 2025 bám sát tình hình kinh tế - xã hội, tài chính trong và ngoài nước, tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu, về quản lý thu, nhất là các chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí và gia hạn thời gian nộp thuế, tiền thuê đất hết hiệu lực, việc thực hiện lộ trình cắt giảm, ưu đãi thuế.

Xây dựng dự toán thu phải gắn với việc quyết liệt thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hoá công tác quản lý thu; tăng cường công tác quản lý, chống thất thu, nhất là chống thất thu thuế trong kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản, kinh doanh trực tuyến; quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh trong điều kiện phát triển kinh tế số, thương mại điện tử; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thuế, quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế.

Phấn đấu dự toán thu nội địa năm 2025 không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế bình quân tăng khoảng 11-13% so với đánh giá ước thực hiện năm 2024 (đã loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách) theo đúng Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ; mức tăng trưởng thu phù hợp với tăng trưởng kinh tế và nguồn thu phát sinh tại từng quận, huyện, trên cơ sở tính đến cả yếu tố tăng cường quản lý thu, chống thất thu và thu hồi nợ thuế. Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu năm 2025 tăng bình quân khoảng 4-6% so với đánh giá ước thực hiện năm 2024 (loại trừ các yếu tố chính sách).

Toàn bộ số thu từ việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công (trong đó có nhà, đất), số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước (sau khi trừ đi các chi phí có liên quan) phải được lập dự toán đầy đủ và thực hiện nộp Ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

Thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp.

2.2. Đối với dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2025:

Xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và quy định của pháp luật khác có liên quan; đúng Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển, chi thường xuyên ngân sách nhà nước; đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngân sách, chủ trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế trong hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động khu vực sự nghiệp

công lập theo các Nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị. Đảm bảo nguồn lực thực hiện cải cách tiền lương, chính sách bảo hiểm xã hội gắn với đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, lộ trình tinh giản biên chế theo các quy định.

Quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

Xây dựng sát khả năng thực hiện, hạn chế tối đa việc hủy dự toán và chuyển nguồn sang năm sau. Trên cơ sở đánh giá thực hiện năm 2024, các Sở, ban, ngành, quận, huyện rà soát các nhiệm vụ trùng lặp, nhiệm vụ kết thúc năm 2024; nhiệm vụ dở dang tiếp tục thực hiện năm 2025; sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ phát sinh mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và triển khai thực hiện ngay khi được giao kinh phí, dự toán ngân sách nhà nước thực hiện phù hợp với khả năng huy động, cân đối các nguồn lực (bao gồm cả nguồn hợp pháp khác theo quy định).

Khi xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, các cấp, ngành, đơn vị cần chú ý một số nội dung sau:

a) Về chi đầu tư phát triển:

- Bám sát, cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, 03 đột phá chiến lược, 6 nhiệm vụ trọng tâm, 12 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên, bảo đảm cơ cấu đầu tư hài hòa, hợp lý, hiệu quả giữa các địa bàn, lĩnh vực, vừa gia tăng động lực tăng trưởng, vừa bảo đảm an sinh xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Xây dựng kế hoạch phải phù hợp với các quy định của pháp luật và khả năng cân đối của Ngân sách nhà nước trong năm; phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2025 bố trí cho các nhiệm vụ, dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân của từng nhiệm vụ, dự án, bảo đảm phân bổ, giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án trước ngày 31/12/2024; khắc phục tình trạng phân bổ vốn manh mún, dàn trải, kém hiệu quả, giao vốn nhưng không phân bổ hết nguồn vốn được giao, đảm bảo tiến độ phân bổ, giao kế hoạch chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án theo đúng quy định.

- Bố trí vốn theo đúng nguyên tắc, thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 22/12/2020, Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025.

b) Đối với các khoản chi thực hiện các nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản, trang thiết bị máy móc: thực hiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ sau khi được ban hành.

c) Đẩy mạnh sắp xếp bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII gắn với thực hiện hiệu quả lộ trình tinh giản biên chế và giảm quỹ lương tương ứng với giảm biên chế hành chính theo Kết luận số 28-KL/TW và Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị; đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiên quyết cắt giảm các khoản chi thường xuyên không thực sự cần thiết, cấp bách như: đoàn ra, đoàn vào, khánh tiết, hội thảo, hội nghị; hạn chế tối đa mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, tiếp tục thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công theo quy định.

d) Dự toán chi hoạt động năm 2025 nguồn ngân sách nhà nước của các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 02/10/2023 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15, quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Thông tư số 56/2022/TT-BTC. Trong đó:

- Không xây dựng dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các dịch vụ sự nghiệp công đã hoàn thành lộ trình giá, phí từ năm 2024 trở về trước hoặc dự kiến hoàn thành trong năm 2025.

- Mức ngân sách nhà nước hỗ trợ hoạt động chi thường xuyên đối với các đơn vị sự nghiệp công lập loại 3, loại 4 năm 2025 bao gồm cả kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện chính sách, chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội, các chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện từ 01/7/2024 sau khi đã sử dụng nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

e) Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung các chương trình mục tiêu quốc gia theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền, văn bản hướng dẫn của cơ quan chức năng, khả năng triển khai thực hiện trong năm 2024, lũy kế số đã thực hiện 04 năm 2021-2024, số kiểm tra đã được thông báo và cơ chế tài chính thực hiện đã

được phê duyệt, các đơn vị được giao quản lý chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2025 của từng chương trình chi tiết theo từng đơn vị, vốn đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên theo từng lĩnh vực chi Ngân sách nhà nước, theo từng dự án, tiểu dự án, nội dung hoạt động, nội dung thành phần của chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định.

g) Đối với các cơ quan, đơn vị đang áp dụng cơ chế tài chính đặc thù: Từ năm ngân sách 2025, các cơ quan, đơn vị quản lý hành chính nhà nước không còn được áp dụng cơ chế tài chính đặc thù về tiền lương, phụ cấp, thu nhập và kinh phí thường xuyên. Các đơn vị lập dự toán thu, chi năm 2025 trên cơ sở quyết định của cấp có thẩm quyền về cơ chế tài chính áp dụng từ ngày 01/7/2024 và cho năm 2025, phù hợp với Nghị quyết số 104/2023/QH15 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

h) Dự toán nguồn thực hiện cải cách tiền lương: các cấp, ngành, đơn vị tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

i) Chi trả nợ lãi, phí và chi phí khác: Xây dựng dự toán thành một mục chi riêng trong chi cân đối ngân sách địa phương, đảm bảo chi trả đầy đủ, kịp thời các khoản nợ đến hạn.

k) Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính của địa phương: xác định bằng số được giao trong dự toán năm 2024.

l) Dự phòng ngân sách địa phương bố trí theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước (từ 2-4% tổng chi cân đối ngân sách địa phương - không bao gồm số bội chi ngân sách địa phương).

2.3. Xây dựng dự toán ngân sách các cấp:

Xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị năm 2025, giai đoạn 2023- 2025; kế hoạch tài chính 5 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025; phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện; chế độ, chính sách chi Ngân sách nhà nước, bảo đảm đủ nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách đã ban hành.

Ngoài các quy định hướng dẫn chung về công tác lập dự toán Ngân sách nhà nước, việc lập, xây dựng dự toán ngân sách các cấp cần chú ý một số nội dung chủ yếu sau:

a) Dự toán thu ngân sách nhà nước:

Các Sở, ngành, quận, huyện xây dựng dự toán trên cơ sở tổng hợp toàn bộ các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn theo quy định tại Điều 7 của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên

quan. Ủy ban nhân dân quận, huyện chỉ đạo các cơ quan tài chính, thuế phối hợp với các cơ quan liên quan chấp hành nghiêm việc lập dự toán thu ngân sách và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong việc xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước.

Yêu cầu lập dự toán thu ngân sách nhà nước tích cực, sát thực tế, tổng hợp đầy đủ các khoản thu mới phát sinh trên địa bàn để tính đúng, tính đủ nguồn thu, không dành dư địa để địa phương giao chỉ tiêu phấn đấu thu; phân tích đánh giá cụ thể những tác động ảnh hưởng đến dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2025 theo từng địa bàn, lĩnh vực thu, khoản thu, sắc thuế.

Căn cứ tỷ lệ phân chia các khoản thu phân chia giữa ngân sách thành phố và ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua dự toán năm 2024 để xác định dự toán thu ngân sách được hưởng năm 2025 của ngân sách từng cấp chính quyền địa phương đảm bảo đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

b) Dự toán chi Ngân sách nhà nước:

Xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương trên cơ sở nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp tại điểm a nêu trên, số bổ sung cân đối từ ngân sách thành phố cho ngân sách địa phương xác định bằng số giao được dự toán năm 2024 (nếu có). Căn cứ mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cả giai đoạn 2021-2025, trong đó bám sát vào mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của địa phương; ước thực hiện các nhiệm vụ thu - chi ngân sách của địa phương năm 2024 để xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, đảm bảo ưu tiên bố trí đủ dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ đã cam kết, chế độ chính sách đã ban hành.

II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2025-2027

Trên cơ sở các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 07-NQ/TW, Kết luận số 28-KL/TW, Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị và các Nghị quyết: số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW, số 27-NQ/TW, số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6, 7 (Khóa XII) về tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập, cải cách tiền lương và bảo hiểm xã hội; căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn, Kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025, vay và trả nợ công 5 năm 2021-2025; Nghị quyết số 104/2023/QH15; dự toán năm 2025 và tạm giả định các quy định trong thời kỳ ổn định hiện hành.

- Các đơn vị dự toán cấp I thuộc thành phố lập kế hoạch tài chính - Ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027 thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025 - 2027 và chương trình quản lý nợ 03 năm của thành phố.

Trong đó, lưu ý một số nội dung sau:

a) Về kế hoạch thu ngân sách nhà nước năm 2025-2027:

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế thành phố, Cục Hải quan Hải Phòng và các cơ quan khác có liên quan lập kế hoạch thu ngân sách nhà nước năm 2025-2027, trong đó:

- Phân tích, đánh giá cụ thể những tác động tăng, giảm, dịch chuyển nguồn thu do điều chỉnh chính sách thu gắn với mục tiêu phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; đánh giá ảnh hưởng nguồn thu do ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai; thực hiện các kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025, các văn bản hướng dẫn Luật Quản lý thuế năm 2019; thực hiện lộ trình cắt giảm thuế quan theo cam kết hội nhập; dự kiến triển khai các chính sách thu mới quy định tại Nghị quyết số 07-NQ/TW; yêu cầu chống thất thu, xử lý thu hồi nợ đọng, chống chuyển giá, chống gian lận thuế.

- Đối với nguồn thu phí, lệ phí, việc lập dự toán thực hiện theo quy định hiện hành; tổng hợp vào dự toán thu ngân sách nhà nước phần thu phí nộp ngân sách nhà nước năm 2025- 2027; lập kế hoạch riêng nguồn thu được để lại, thu học phí, giá dịch vụ y tế, giá dịch vụ sự nghiệp công và các khoản thu khác (không có trong danh mục phí) để quản lý, giám sát và tạo nguồn cải cách tiền lương đối với các đối tượng này.

b) Về kế hoạch chi ngân sách địa phương năm 2025-2027:

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan khác ở địa phương lập kế hoạch chi ngân sách địa phương năm 2025-2027, đảm bảo ưu tiên bố trí đủ kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ đã được ban hành và cam kết chi (bao gồm cả chính sách đặc thù do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định); xác định nhu cầu bổ sung có mục tiêu từ Ngân sách Trung ương đối với các chế độ, chính sách của trung ương cho từng năm của giai đoạn 2025-2027; đối với các nhiệm vụ chi mới của địa phương trong từng năm của giai đoạn 2025-2027, bố trí theo thứ tự ưu tiên để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội trọng tâm của địa phương, trong phạm vi khả năng nguồn lực từng năm 2025-2027.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

1. Các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị căn cứ nội dung Chỉ thị này, triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị phụ trách, bao gồm đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, gửi dự thảo kế hoạch về Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 02/8/2024**

Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị phối hợp chặt chẽ với cơ quan thống kê rà soát, ước thực hiện năm 2024 và dự kiến chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Hướng dẫn chi tiết nội dung, tiến độ về xây dựng Kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2025.

- Chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê thành phố, các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị xây dựng và tổng hợp dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố năm 2025 theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Đối với chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn thành phố (GRDP), Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê thành phố sử dụng số liệu chính thức của Tổng Cục Thống kê tính toán, cung cấp để xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

II. ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2025-2027

1. Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân các quận, huyện tiếp tục tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước những tháng cuối năm 2024 hiệu quả, đúng quy định; tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định. Xử lý, giải quyết những tồn tại, vướng mắc trong bố trí dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 mà chưa phù hợp với tình hình thực tế triển khai thực hiện hoặc các quy định mới phát sinh (nếu có); đồng thời, khắc phục kịp thời trong khâu xây dựng, lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025.

2. Căn cứ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm

2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025 - 2027, giao Sở Tài chính chủ trì hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025 - 2027 cho các cấp, các ngành căn cứ thực hiện.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị lập Kế hoạch đầu tư công năm 2025.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị này./.

Nơi nhận:
- TTTU, TTHĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Ban TU;
- Các Ban HĐND TP;
- Các Sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc;
- Các VP: TU, ĐĐBQH&HĐND TP;
- UBND các quận, huyện;
- CVP, các PCVP;
- Các Phòng CV;
- Cơ quan Công báo TP;
- Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tùng